

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Châu Mỹ P**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: **Số F, khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.**

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Châu Mỹ P** và anh **Phạm Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị **Châu Mỹ P** và anh **Phạm Văn T** thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên **Phạm Mỹ N**, sinh ngày 03/6/2018 và **Phạm Tấn P1**, sinh ngày 28/9/2021. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị **P**.

Sau khi ly hôn, chị **P** và anh **T** thống nhất, chị **P** được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên **Phạm Mỹ N**, sinh ngày 03/6/2018 và **Phạm Tấn P1**, sinh ngày 28/9/2021, anh **T** đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng hàng

tháng cho mỗi con chung là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định từ tháng 02/2023 đến khi 02 cháu **Phạm Mỹ N** và **Phạm Tấn P1** thành niên và có khả năng lao động.

Chị **P** và anh **T** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị **P** và anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị **P** và anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Châu Mỹ P** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014484 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình; chị **P** đã nộp xong án phí.

Anh **Phạm Văn T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND P. Vĩnh Phước, Tx. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (ĐKKH số: 91/2018, ngày 26/4/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Nữ